TÒA PHÚC THẨM **TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO** **TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2025/HS-PT

Ngày 08 - 8 - 2025

NHÂN DANHNƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hòa Hiệp

Các Thẩm phán: Bà Đinh Ngọc Thu Hương

Ông Ngô Mạnh Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Tiếu Phương Quyền, Thư ký Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Như Lạc - Kiểm sát viên.

Ngày 08/8/2025, tại trụ sở Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 382/2025/TLPT-HS ngày 15/5/2025 Do có kháng cáo của bị cáoHuỳnh Minh Triết đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2025/HS-ST ngày 14/4/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh).

- Bị cáo kháng cáo:

Huỳnh Minh T, sinh ngày 01/10/2005, tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú: Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: sinh viên; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Minh T1, sinh năm 1977 và bà Dương Ngọc N, sinh năm 1977; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/4/2024 cho đến nay (Có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Minh T:

1/ Bà Ngô Bằng Đ, luật sư thuộc Đoàn luật sư Thành phố Đ (Có mặt).

2/ Ông Đỗ Đăng T2, luật sư thuộc Đoàn luật sư Thành phố H (Có mặt).

Cùng địa chỉ: Văn phòng L3, B M, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường P, Thành phố Hồ Chí Minh).

(Trong vụ án còn có các bị cáo Trương Tấn L1, Bùi Thanh T3, Đậu Tiến D, Đỗ Hoàng P, Đậu Đình D1, Phạm Hoài A, Lê Quang H, Thái Trọng N1, Nguyễn Hoàng Thái V, Trần Thanh T4, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không kháng cáo, không liên quan đến nội dung kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Tấn L1 có quan hệ tình cảm với Nguyễn Thanh N2, sinh năm 2007 (không rõ địa chỉ) từ tháng 9 năm 2023 đến tháng 3 năm 2024 thì L1 và N2 chia tay. Sau đó, N2 quen bạn trai khác tên là M (không rõ lai lịch), nên giữa L1 và M xảy ra mâu thuẫn.

Vào sáng ngày 02/4/2024, M và L1 hẹn gặp nhau lúc 19 giờ 30 phút cùng ngày để nói chuyện giải quyết mâu thuẫn. Do sợ bị đánh nên L1 rủ bạn gồm: Phạm Hoài A, Huỳnh Minh T, Đậu Đình D1, Nguyễn Trường G (sinh 24/9/2010; thường trú: xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long) và Bùi Thanh T3 cùng đi hỗ trợ giải quyết mâu thuẫn, nếu xảy ra đánh nhau sẽ giúp L1 đánh lại thì tất cả đồng ý. Lúc này, Hoài A sử dụng Zalo có tên "Việt Cộng Bán Nước" gồm có các thành viên: L1, T3, P, H, A nhắn tin rủ cả nhóm cùng đi theo để hỗ trợ L1. Tuy nhiên, đến khoảng 18 giờ cùng ngày, M gọi điện thoại qua nền tảng M1 cho L1 nói không đến quán cà phê nói chuyện nữa mà hẹn đến khu vực ngã tư C, phường T, thành phố D vào lúc 19 giờ 30 để đánh nhau thì L1 đồng ý. Sau đó, L1 kể lại nội dung M và L1 hẹn đánh nhau cho A, D1, T, G, T3 nghe và nhờ cả nhóm rủ thêm người hỗ trợ đi đánh nhau với nhóm của M thì tất cả đồng ý. Cả nhóm thống nhất tập trung lúc 18 giờ 30 phút cùng ngày tại nhà của A (thuộc khu phố B, phường B, thành phố D) để đợi thêm đồng phạm. Sau đó D1 rủ thêm Đậu Tiến D; A rủ thêm Lê Quang H, Thái Trọng N1, Nguyễn Hoàng Thái V, Đỗ Hoàng P và nhờ rủ thêm người đi hỗ trợ đánh nhau. Vì vậy, N1 rủ thêm Trần Thanh T4 thì T4 đồng ý.

Khoảng 18 giờ, L1 mượn xe Honda Winner, biển số: 77AF - 039.39 của Trần Văn Huy B đi đến nhà T3, chở T3 đến nhà của A; T điều khiển xe Honda Winner, biển số: 72G1 - 848.47; G điều khiển xe Honda Wave, biển số: 52Z2 - 0840 đến nhà A để tập trung. Do D1 và D không có xe nên T3 điều khiển xe Honda Winner, biển số: 77AF - 039.39 cùng G điều khiển xe Honda Wave, biển

số: 52Z2 - 0840 đến khu vực chợ D2 2 đón D1 và D đến nhà A. Sau đó, T điều khiển xe Honda Winner, biển số 72G1 - 848.47 chở L1 về nhà T lấy 01 dao tự chế (lưỡi bằng kim loại, cán gỗ màu nâu, bản rộng 3,5cm, dài 50cm) rồi quay lại nhà A.

Khoảng 19 giờ cùng ngày, tại nhà của A gồm có: A, L1, T3, T, D1, G, D thì A nói D1 và D lại gốc cây trước nhà A lấy 02 dao tự chế do A cất giấu tại đây (gồm: 01 dao lưỡi bằng kim loại, mũi dao nhọn, bản rộng 03cm, cán dao bằng kim loại quấn băng keo đen, dài 65cm; 01 dao lưỡi bằng kim loại, bản rộng 03 cm, mũi nhọn, cán kim loại quấn băng keo đen, dài 70 cm) do D1 nhờ A cất giấu dùm trước đó.

Sau khi chuẩn bị xong, A điều khiển xe Honda Future, biển số: 61D2 - 179.06 đi một mình; Triết điều khiển xe Honda Winner, biển số: 72G1 - 848.47 chở L1 ngồi sau cầm 01 dao tự chế dài 50cm; T3 điều khiển xe Honda Winner, biển số: 77AF - 039.39 chở D1 ngồi sau cầm 01 dao tự chế dài 65cm; G điều khiển xe Honda Wave, biển số: 52Z2 - 0840 chở D ngồi sau cầm 01 dao tự chế dài 70cm. Tất cả đi theo đường M - T đến đoạn giao nhau với Quốc lộ A thì rẻ phải về quán cà phê "Bi". Tại quán cà phê "Bi" lúc này đã có các đối tượng: H, N1, V và T4 đang ngồi uống nước đợi sẵn. Nhóm của L1 đến thì vào uống nước cùng và ngồi nói chuyện, L1 tiếp tục kể lại sự việc mâu thuẫn với M cho cả nhóm cùng nghe rồi cả nhóm thống nhất đi đến ngã tư C gặp nhóm của M để đánh nhau. Đến khoảng 19 giờ 20 phút cùng ngày, P điều khiển xe môtô Yamaha Taurus, biển số: 95T1 - 3761 đến, đồng thời lúc này M gọi điện M1 cho L1 hỏi đến điểm hẹn chưa nên cả nhóm bắt đầu đi về ngã tư C. Nhóm của L1 ban đầu vẫn đi như cũ; khi đó, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, biển số: 61D1 - 147.75 đi một mình, N1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario, biển số: 59M2 - 364.94 của T4 chở T4 ngồi sau, V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, biển số: 59X3 - 233.29 đi một mình, P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Taurus, biển số: 95T1 - 3761 đi một mình. Các bị cáo lưu thông trên nhiều tuyến đường thuộc các địa bàn phường T, phường Đ, phường B và phường T thuộc thành phố D, tỉnh Bình Dương để tìm đánh nhóm M. Trong quá trình lưu thông trên đường, các bị cáo điều khiển xe mô tô chạy với tốc độ cao, nẹt pô xe, chạy thành hàng 2, hàng 3, lạng lách trên đường gây mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Khi các bị cáo đi đến ngã tư C, phường T thì tất cả dừng xe bên vỉa hè đứng đợi nhóm của M. Khi đó, L1 cùng với T, A và H điều khiển xe mô tô đi vòng quanh khu vực ngã tư C để tìm nhưng không thấy nhóm M nên L1 cùng với T và H quay trở lại ngã tư C và tất cả đi về trên đường M - T Khi đi đến ngã

tư T thì cả nhóm rẽ phải vào đường Đ đi được một đoạn thì H có việc nhà nên rời khỏi nhóm đi về nhà. L1 cùng các bị cáo còn lại đi về hướng Trung tâm Y tế thành phố D để tiếp tục tìm nhóm của M. Khi gần đến đèn xanh đèn đỏ trước cổng Trung tâm Y tế thành phố D thì gặp Bùi Anh K điều khiển xe môtô nhãn hiệu Honda Winner, màu đỏ, biển số: 67D1 - 895.96 chở bạn là Trần Công N5 lưu thông cùng chiều từ sau đến và chạy qua nhóm của L1. K nhìn vào nhóm của L1 và lên tiếng chửi tục, rồi tăng ga bỏ chạy nhanh về phía trước. Do nghĩ K và N5 cùng nhóm với M nên T3 chỉ tay về phía xe của K đang chở N5 và nói: "nó chửi mình kìa" rồi cả nhóm L1 gồm: T điều khiển xe mô tô chở L1 ngồi sau cầm 01 dao tự chế trên tay phải giơ lên; G điều khiển xe mô tô chở D ngồi sau cầm 01 dao tự chế trên tay phải giơ lên; T3 điều khiển xe mô tô chở D1 ngồi sau cầm 01 dao tự chế trên tay phải giơ lên; P điều khiển xe mô tô đi một mình cùng tăng tốc đuổi theo K và N5 đang điều khiển xe mô tô đi phía trước. Cả nhóm đuổi theo K, N5 một đoạn khoảng 02 km thì đến đoạn đường H, thuộc khu phố Đ, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương, K và N5 bị nhóm L1 truy đuổi nên điều khiển xe mô tô chạy với tốc độ cao nên đã tông vào xe môtô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số: 36M2 - 4331 đang lưu thông trên đường do chị Nguyễn Thị Ngọc H1 điều khiển chở chị Nguyễn Thị L2 và cháu Võ Nguyệt Á đang lưu thông trên đường. Sau va chạm 02 xe cùng 05 người trên xe té ngã xuống đường. Nhật té xuống đường nên liền ngồi dậy thì bị T điều khiển xe chở L1 đi đến, T dùng chân phải đạp vào người N5 01 cái, L1 giơ dao lên chém phần lưng dao trúng vào mũ bảo hiểm của N5 đang đội trên đầu 01 nhát; T3 chở D1; G chở D đến vị trí N5 đang ngồi thì D1 và D cũng giơ dao lên chém N5 01 nhát nhưng không trúng. Sau đó, nhóm L1 điều khiển xe mô tô đi khỏi hiện trường. Hậu quả: Bùi Anh K chết tại hiện trường; chị Nguyễn Thị L2 chết trên đường đi cấp cứu; Trần Công N5, chị Nguyễn Thị Ngọc H1 và cháu Võ Nguyệt Á bị thương tích.

Ngày 03/4/2024, các bị cáo đã đến Cơ quan Công an đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) xe môtô hiệu Winnerx, màu vàng đen, SM: KC34E5128608, SK: RLHKC4416PY006584, Biển số: 77AF- 039.39;

- 01 (một) xe môtô hiệu Honda Future FI, màu đỏ đen, SM: JC76E0437455, SK: RLHJC7628JZ041941, Biển số: 61D2- 179.06;

- 01 (một) xe môtô hiệu Airblade, màu trắng đỏ đen, SM: JF27E0990974, SK: RLHJF2702BY214755, Biển số: 61D1- 147.75 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 61D1- 147.75;

- 01 (một) xe môtô hiệu Vario 150, màu đỏ đen, SM: KF41E1516360, SK: MH1KF4118KK515853, Biển số: 59M2- 364.94;

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirrius, biển số: 36M2- 4331.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, biển số: 72G1 - 848.47.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số: 52Z2 - 0840.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Taurus, biển số: 95T1 - 3761.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, biển số: 67D1 - 895.96.

- 01 (một) dao tự chế lưỡi bằng kim loại, bản rộng 3cm, mũi dao nhọn, cán dao bằng sắt quấn băng keo đen dài khoảng 65cm.

- 01 (một) dao tự chế lưỡi bằng kim loại, bản rộng 3cm, mũi dao nhọn, cán dao bằng sắt quấn băng keo đen dài khoảng 70cm.

- 01 (một) dao tự chế lưỡi bằng kim loại, bản rộng 3,5 - 5cm, cán bằng gỗ màu nâu dài khoảng 50 cm.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu đen (đã trả cho bị hại N).

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu xanh (của bị cáo V)

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax, màu xanh (của bị cáo T)

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu hồng (của bị cáo D)

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen (của bị cáo D1)

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu vàng đồng (của bị cáo L1)

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu xanh ngọc (của bị cáo A)

- 01 điện thoại di động hiệu Redmi, màu xanh dương (của bị cáo G)

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu vàng kim (của bị cáo T3)

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu đen (của bị cáo T4)

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu xám (của bị cáo N1)

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu lơ (của bị cáo H)

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu xanh lá (của bị cáo P)

- 01 Căn cước công dân tên Phạm Hoài A

- 01 Căn cước công dân tên Huỳnh Minh T

- 01 Căn cước công dân tên Trần Thanh T4

- 01 Căn cước công dân tên Lê Quang H

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, màu xanh trắng, Biển số: 59X3 - 233.29; 01 giấy đăng ký xe biển số: 59X3 - 233.29 (thu của bị cáo V).

* Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường tai nạn xảy ra tại đoạn đường cong, gần giao lộ ngã ba đường H (đường chính) và đường N (đường nhánh); đường trải nhựa cứng, mặt đường bằng phẳng, khô ráo, không có chướng ngại vật che khuất tầm nhìn của người tham gia giao thông. Đường có vạch sơn màu vàng phân biệt hai phần đường, chiều đường xe chạy, các phương tiện được lưu thông hai chiều theo hướng từ đường ĐT743A thuộc phường T, thành phố D về đường T - phường Đ, thành phố D và ngược lại. Mỗi phần đường có vạch sơn nét đứt phân biệt hai làn đường xe mô tô, ôtô chạy. Phần đường bên phải chiều đi từ đường ĐT743A về đường T có làn xe mô tô rộng 3,30m, làn xe ô tô rộng 3,30m; phần đường ngược lại có chiều đi từ đường T về đường ĐT743A có làn xe mô tô rộng 3,00m, làn xe ôtô rộng 3,30m. Đường N có chiều rộng 7,70m, không có vạch sơn phân biệt phần đường, làn đường. Đường H chiều đi từ Đường ĐT743A đến đường T có biển báo chỉ dẫn số lượng làn đường (02 làn) và loại phương tiện được lưu thông trên từng làn đường cách hiện trường 01 km; biển báo nguy hiểm chỗ ngoặc bên trái tại ngã ba đường H - đường N, cách ngã ba 10m. Chiều đi ngược lại có biển báo chỉ dẫn số lượng làn đường (02 làn) và loại phương tiện được lưu thông trên từng làn đường cách hiện trường 300m. Đường N ra đường H không có biển báo hiệu giao thông.

- Ghi nhận việc đánh số thứ tự theo số tự nhiên vị trí tang vật, dấu vết, nạn nhân, phương tiện như sau:

(1): Vết cày xe mô tô mang biển số 36M2- 4331; (2): Xe mô tô mang biển số 36M2- 4331; (3): Vết cày xe mô tô mang biển số 67D1- 895.96; (4): Xe mô tô mang biển số 67D1- 895.96; (5): Nạn nhân; (6): Vết máu nạn nhân; (7): Mũ bảo hiểm; (8,9,10,11): Các mảnh vỡ từ hai xe mô tô để lại hiện trường; (12,13,14,15): Dép của người đi xe mô tô để lại hiện trường; (16): Trụ điện số 02/01; (17): Trụ điện không số; (18): Gờ giảm tốc độ trên đường; (19): Biển báo nguy hiểm; (20) và (21): Biển báo chỉ dẫn phân làn đường;

- Xác định điểm mốc và một trong các mép đường nơi xảy ra tai nạn làm chuẩn:

+ Lấy mép lề đường bên phải đường H có chiều đi từ đường ĐT743A về Đường T làm mép lề chuẩn.

+ Lấy trụ điện số 02/01 (16) và trụ điện không số (17) làm điểm mốc cố định.

- Mô tả theo số thư tự vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết: Hiện trường còn để lại các dấu vết sau:

+ Dấu vết cày xe mô tô mang biển số: 36M2- 4331 (ký hiệu 1) để lại trên mặt đường sau tai nạn. Vết cày dài 3,70m, có dạng đường thẳng không liên tục, có hướng từ đường ĐT743A về đường T, có chiều từ phải qua trái theo chiều đi. Đầu vết cày cách mép chuẩn là 6,80 m trên làn đường xe ô tô của phần đường bên trái, có chiều đi từ đường T về đường ĐT743A, cách vạch sơn vàng phân biệt hai phần đường là 0,20m.

+ Xe mô tô mang biển số: 36M2- 4331 (ký hiệu 2) tại hiện trường, xe bị ngã đỗ sang phải đè lên vạch sơn phân biệt hai làn đường của phần đường bên trái có chiều đi từ đường T về đường ĐT743A. Đầu xe hướng về ngã ba đường H - N, đuôi xe hướng về hướng đi đường ĐT743A. Trục bánh xe trước cách vào mép chuẩn là 9,60m, cách điểm mốc (16) là 11,60m. Trục bánh xe sau cách vào mép chuẩn là 10,50m.

+ Vết cày xe mô tô mang biển số: 67D1- 895.96 (ký hiệu 3) để lại trên mặt đường sau tai nạn. Vết cày dài 24,40m, có dạng đường thẳng không liên tục, có hướng từ đường ĐT743A về đường T, có chiều từ trái qua phải theo theo chiều đi. Đầu vết cày cách vào mép chuẩn là 6,90m, cách vạch sơn vàng phân biệt hai phần đường xe chạy là 0,30m trên làn đường xe ô tô của phần đường bên trái có chiều đi từ đường T về đường ĐT743A.

+ Xe mô tô mang biển số: 67D1- 895.96 (ký hiệu 4) tại hiện trường, xe bị ngã đỗ sang trái trên làn đường xe ô tô của phần đường bên phải, chiều đi từ đường ĐT743A về đường T. Đầu xe hướng về trụ điện không số (17), đuôi xe hướng về hướng đi Đường T. Trục bánh xe trước cách vào mép chuẩn là 3,80m, trụ điện không số (17) là 5,50 m.

+ Nạn nhân (ký hiệu 5), nam giới, đã chết trong tư thế nằm ngửa trên làn đường xe ô tô của phần đường bên phải, chiều đi từ đường ĐT743A về đường T. Nạn nhân mặc áo sơ mi dài tay có hoa văn sọc ngang màu trắng - nâu- xám- hồng bên ngoài, bên trong mặc áo thun màu trắng, mặc quần dài màu đen, tóc nhuộm màu trắng - hồng. Đầu nạn nhân hướng về đường ĐT743A, cách mép chuẩn là 5,90m, cách trục bánh trước xe mô tô biển số: 67D1- 895.96 là 6,50m, có nhiều máu chảy loang từ phần đầu nạn nhân ra mặt đường; hai chân hướng về đường T, cách vào mép chuẩn là 5,40m.

+ Vết máu nạn nhân (ký hiệu 6) có dạng chảy loang từ đầu nạn nhân ra mặt đường. Vết máu không rõ hình dạng, kích thước 2,20x1,5m.

+ Mũ bảo hiểm (ký hiệu 7) để lại tại hiện trường sau tai nạn, mũ bảo hiểm loại Y, đầu, màu trắng, cách vị trí đầu nạn nhân là 0,60m.

+ Các mảnh vỡ từ hai xe mô tô: 67D1- 895.96 và xe mô tô 36M2- 4331 để lại trên mặt đường sau tai nạn gồm rất nhiều các mảnh vỡ lớn, nhỏ kích thước khác nhau rơi vãi trên cả hai phần đường xe chạy, có diện tích rộng 19x08m, trong đó có các mảnh vỡ để lại ở vị trí đầu tiên và vị trí cuối cùng trên mặt đường (ký hiệu 8,9,10,11). Vị trí mảnh vỡ (8) cách vào mép chuẩn là 6,50m, cách trục bánh trước xe mô tô (2) là 4,70m. Vị trí mảnh vỡ (9) cách vào mép chuẩn là 9,80m, cách trục bánh trước xe mô tô (2) là 4,60m. Vị trí mảnh vỡ (10) cách vào mép chuẩn là 8,20m, cách vị trí mảnh vỡ (9) là 6,20m. Vị trí mảnh vỡ (11) cách vào mép chuẩn là 5,20m.

+ Dép của người đi xe mô tô trong vụ tai nạn để lại trên mặt đường sau tai nạn (ký hiệu 12,3,14,15). Dép (12,13) là một đôi màu đen, loại quai ngang màu đen, có cùng đặc điểm. Vị trí chiếc dép (12) cách vào mép chuẩn là 4,90m, cách vị trí mảnh vỡ (8) là 1,80m. Vị trí chiếc dép (13) cách vào mép chuẩn là 6,70m, cách vị trí chiếc dép (14) là 1,60m. Dép (14,15) là một đôi, có cùng đặc điểm, loại quang ngang màu xanh. Vị trí chiếc dép (14) cách vào mép chuẩn là 7,50m, cách vị trí mảnh vỡ (10) là 3,10m. Vị trí dép (15) cách vào mép chuẩn là 5,10m, cách vị trí mảnh vỡ (11) là 2,60m; khoảng cách chiếc dép (12) và chiếc dép (15) là 14,20m.

* Kết quả khám nghiệm tử thi:

1) Bị hại Bùi Văn K1:

1.1) Khám ngoài:

- Nam giới, chiều dài đỉnh gót 173cm, thể trạng trung bình, phía trên mặc áo sơ mi dài tay sọc vuông màu hồng xám bên ngoài, bên trong mặc áo thun ngắn tay màu xám, phía dưới mặc quần dài màu đen.

- Tử thi lạnh, co cứng chưa hoàn toàn, hoen tử thi màu tím chưa cố định tập trung rải rác vùng thân sau.

- Đầu, mặt, cổ: Vùng trán, chân mày phải, ổ mắt phải, ổ mắt trái, má trái sây sát, rách da, tụ máu kích thước (17x15)cm; sây sát da, tụ máu góc hàm phải kích thước (4x3)cm, vùng cổ trước kích thước (12x4)cm; gãy xương hàm trên bên trái và gãy thân xương hàm dưới bên trái.

- Ngực sây sát da, tụ máu kích thước (25x19)cm. Bụng không phát hiện dấu vết sây sát, rách da.

- Lưng, mông: Thắt lưng, mông phải sây sát da, tụ máu kích thước (20x13)cm.

- Tay phải: Sây sát da, tụ máu mu ngón II kích thước (6x1,5)cm; sai khớp cổ tay

- Tay trái: Tụ máu vùng cơ delta kích thước (8x5)cm; sây sát da, tụ máu mặt sau cẳng tay kích thước (16x8)cm và mặt mu ngón III, IV, V kích thước (6x1,5)cm.

- Chân phải: sây sát da, tụ máu mặt trước cẳng chân, mặt trong cổ chân và gót chân kích thước (35x8)cm.

- Chân trái: Sây sát da, tụ máu gối, 2/3 trên mặt trước trong cẳng chân kích thước (30x10)cm và mu bàn ngón chân kích thước (13x11)cm.

- Hậu môn - bộ phận sinh dục: không phát hiện dấu vết thương tích.

1.2. Khám trong:

- Đầu: Tụ máu dưới da và trong cơ vùng trán, thái dương trái; vỡ xương trán hai bên và xương thái dương trái, vỡ xương thái dương phải và xương chẩm phải; vỡ nền sọ trước và giữa hai bên, yên bướm, xương sàng, vỡ rời nền sọ; rách màng cứng; nhu mô não thuỳ trán trái và thuỳ thái dương hai bên dập rách, xuất huyết; xuất huyết dưới nhện lan toả hai bán cầu đại não và tiểu não; xuất huyết trong cầu não.

- Ngực: Xương ức và các xương sườn không gãy; hai phổi dập xuất huyết trong nhu mô, lòng khí phế quản nhiều dịch bọt máu, tràn máu khoang màng phổi ít. Tim không vỡ, khoang màng ngoài tim sạch.

- Bụng: Gan, lách, thận, ruột, mạc treo không rách vỡ; ổ bụng sạch; dạ dày chứa ít thức ăn.

* Tại kết luận giám định tử thi số: 1767/KLGĐTT- KTHS ngày 09/4/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh B kết luận nguyên nhân tử vong của Bùi Văn K1 là do đa chấn thương.

2) Bị hại Nguyễn Thị L2:

2.1) Khám ngoài:

- Nữ giới, chiều dài đỉnh gót 155cm, thể trạng trung bình, mặc đồ bộ vải thun màu xanh lá cây in hoa, phía trên áo sát nách, phía dưới quần ngắn trên gối.

- Tử thi lạnh, co cứng chưa hoàn toàn, hoen tử thi màu tím chưa cố định tập trung rải rác vùng thân sau.

- Đầu, mặt, cổ: Sây sát da, tụ máu vùng trán, thái dương, gò má bên phải kích thước (10x6)cm; rách da trán kích thước (7x1,5)cm; rách da chân mày trái, mi trên mắt trái kích thước (5x4)cm; sây sát da, tụ máu vùng cổ trước và trước phải kích thước (8x4)cm.

- Ngực: Tụ máu vùng hạ sườn phải kích thước (11x6)cm.

- Lưng: Sây sát da, tụ máu thắt lưng trái kích thước (8x5)cm; sây sát da, tụ máu mông phải kích thước (12x8)cm.

- Tay phải: Sây sát da, tụ máu từ khuỷu đến mu bàn tay kích thước (41x9)cm.

- Tay trái: Sây sát da, tụ máu cánh tay kích thước (18x7)cm và mu bàn ngón tay kích thước (8x6)cm; gãy kín 1/3 giữa hai xương cẳng tay.

- Chân phải: Sây sát da, tụ máu 1/3 trên mặt trước ngoài đùi kích thước (16x7)cm; sây sát da, tụ máu từ gối đến mu bàn ngón chân kích thước (55x11)cm.

- Chân trái: Sây sát da, tụ máu từ đùi đến mu bàn ngón chân kích thước (77x29)cm; gãy hở 1/3 dưới xương đùi, rách da, cơ kích thước (26x8)cm; gãy hở hai xương cẳng chân thành nhiều đoạn, rách da, cơ kích thước (4x2,1)cm và (10x12)cm; gãy hở xương bàn I, rách da, cơ kích thước (6x2,5)cm.

- Hậu môn - bộ phận sinh dục: Không phát hiện dấu vết thương tích.

2.2. Khám trong:

- Đầu: Tụ máu dưới da vùng trán trái; gãy mỏm trán xương gò má bên trái; vỡ nền sọ trước bên trái, yên bướm và nền sọ giữa bên phải, vỡ rời nền sọ; xuất huyết dưới nhện lan toả hai bán cầu đại não và tiểu não.

- Ngực: Gãy cung bên xương sườn 3, 4, 5, 6, 7, 8 bên phải, rách màng phổi thành, tràn máu khoang màng phổi phải mức độ ít; hai phổi dập tụ máu trong nhu mô. Tim không dập vỡ, khoang màng ngoài tim sạch.

- Bụng: Gan, lách, thận không vỡ; dập tụ máu mạc treo ruột; ổ bụng sạch; dạ dày chứa thức ăn; tử cung không chứa thai.

* Tại kết luận giám định tử thi số: 1768/KLGĐTT- KTHS ngày 08/4/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh B kết luận nguyên nhân tử vong của Nguyễn Thị L2 là do đa chấn thương.

* Tại Kết luận giám định số: 2096/KL- KTHS(CH) ngày 19/04/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh B kết luận:

- Dấu vết va chạm giữa hai phương tiện là: Các dấu vết trượt xước, vỡ vành đúc bánh trước, có chiều từ mặt lăn vào trục, cong ép hai phuộc trước, cần số, gác chân trước bên trái và vỡ khuyết ốp nhựa, gãy cổ xe mô tô biển số: 67D1-895.96, có chiều từ trước về sau, từ trái qua phải phù hợp với các dấu vết trượt xước, hằn kim loại ở mặt ngoài bên trái lốc máy, cong ép cần số, gác chân trước bên trái, hẳn móp hộp xích và vỡ khuyết ốp nhựa bên trái thân xe mô tô biển số: 36M2- 4331, có chiều từ trước về sau, từ trái qua phải.

- Cơ chế hình thành dấu vết giữa hai phương tiện là: Phần phía trước bên trái đầu xe mô tô biển số: 67D1- 895.96 va chạm vào phần bên trái thân xe mô tô 36M24331 theo chiều từ trái qua phải (như mục 1, phần V) làm trượt trên mặt đường, tạo ra dấu vết trên phương tiện, hai phương tiện đổ ngã.

- Vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện chiếu xuống mặt đường là: Khu vực phía trước đầu vết cày ký hiệu số 1 trên sơ đồ hiện trường, thuộc làn đường xe ô tô, trên phần đường bên phải của đường H hướng từ đường ĐT743A về đường T.

* Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 411/2024/KLGĐ- TTPY ngày 10/7/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh B kết luận Nguyễn Thị Ngọc H1 như sau:

1. Các kết quả chính:

- Chấn thương đầu: Xuất huyết liềm não, đã điều trị nội khoa. Hiện tại trên CT scanner còn hình ảnh dãi đậm độ nhu mô não dạng dịch tại bán cầu não trái.

- Vết thương khuỷu tay trái 8x0,6cm, sẹo lành.

- Trật khớp cổ tay trái đã phẫu thuật nắn trật, cố định bằng 3 kim Kirschner, vết mổ mặt sau cổ tay trái 5x 0,3cm, sẹo lành.

- Chấn thương gãy dọc xương cùng trái, gãy ngành ngồi mu- chậu mu trái, gãy kín xương đùi trái, đã phẫu thuật kết hợp xương đùi và xương cùng, sẹo mổ mặt ngoài đùi trái 15x0,2cm, 04 sẹo mổ đùi trái mỗi vết 1,5 x 0,1cm, sẹo lành. Hiện tại còn ngồi xe lăn, chưa đi lại được

- Sây sát da gối phải, đã lành.

2. Kết luận: Xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 60 % (sáu mươi phần trăm).

Cơ chế hình thành thương tích:

- Vết thương khuỷu tay trái: Sẹo bờ không sắc gọn, khả năng do vật tày hoặc vật tày có cạnh gây ra.

- Chấn thương trật khớp cổ tay trái, gãy dọc xương cùng trái, gãy ngành ngồi mu, chậu mu trái, gãy kín xương đùi trái: Chấn thương kín không có vết thương ngoài da, khả năng do vật tày gây ra.

- Sây sát da gối phải đã lành, không còn dấu tích nên không xác định được cơ chế hình thành vết thương.

*Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 404/2024/KLGĐ- TTPY ngày 09/7/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh B kết luận cháu Võ Nguyệt Á như sau:

1. Các kết quả chính:

- Chấn thương gãy xương bàn I bàn tay phải, đã phẫu thuật kết hợp xương, vết mổ mu bàn tay phải 1,8 x 0,4cm, sẹo lành.

- Chấn thương gãy kín trên lồi cầu xương cánh tay phải, đã can.

2. Kết luận: Xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 30 % (ba mươi phần trăm).

Cơ chế hình thành thương tích:

- Gãy xương bàn I bàn tay phải, gãy kín trên lồi cầu xương cánh tay phải: Chấn thương gãy xương kín không có vết thương ngoài da, khả năng do vật tày gây ra .

* Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 405/2024/KLGĐ- TTPY ngày 08/7/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh B kết luận Trần Công N5 như sau:

1. Các kết quả chính:

- Tụ máu dưới da vùng má phải, đã phẫu thuật rạch da lấy máu tụ, vết mổ má phải 0,7 x 0,2cm, sẹo lành.

- Chấn thương gãy kín xương hàm trên 2 bên và xương hàm dưới góc hàm 2 bên, đã phẫu thuật kết hợp xương.

2. Kết luận: Xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 22 % (hai mươi hai phần trăm).

Cơ chế hình thành thương tích:

- Gãy kín xương hàm trên 2 bên và xương hàm dưới góc hàm 2 bên. Gãy kín không có vết thương ngoài da, khả năng do vật tày gây ra.

* Về yêu cầu bồi thường dân sự:

- Bà Lâm Thị Kim T5 - là con ruột của bị hại Nguyễn Thị L2 (người đại diện gia đình của bị hại Nguyễn Thị L2) yêu cầu bồi thường với tổng số tiền là 650.000.000 đồng (sáu trăm năm mươi triệu đồng) gồm:

+ Chi phí mai táng và làm mộ là 250.000.000 đồng;

+ Chi phí bồi thường tổn thất tinh thần là 400.000.000 đồng.

- Bà Bùi Thị Phi Y và ông Dương Văn T6 - là cha mẹ ruột của bị hại Bùi Văn K1 yêu cầu bồi thường với tổng số tiền là 468.500.000 đồng (bốn trăm sáu mươi tám triệu năm trăm ngàn đồng) gồm:

+ Chi phí mai táng: 84.000.000 đồng;

+ Viện phí: 4.500.000 đồng;

+ Tiền dự kiến làm mộ cho Bùi Văn K1: 30.000.000 đồng;

+ Tổn thất tinh thần cho Bùi Thị Phi Y và ông Dương Văn T6 là 350.000.000 đồng.

- Bị hại Nguyễn Thị Ngọc H1 yêu cầu bồi thường tổng số tiền là 472.000.000 đồng (bốn trăm bảy mươi hai triệu đồng) gồm:

+ Các khoảng đã chi điều trị thương tích: 200.000.000 đồng;

+ Thu nhập bị mất của bị hại H1: 72.000.000 đồng;

+ Chi phí dự kiến tiếp tục điều trị thương tích: 200.000.000 đồng;

- Ông Trần Công P1 và bà Nguyễn Thị Hồng N3 - là cha mẹ ruột của bị hại Trần Công N5 yêu cầu bồi thường với tổng số tiền là 173.216.013 đồng (một trăm bảy mươi ba triệu hai trăm mười sáu ngàn lẻ mười ba đồng) gồm:

+ Các khoảng tiền đã chi điều trị thương tích cho N5 (có hoá đơn chứng từ): 48.816.013 đồng;

+ Các khoảng tiền đã chi điều trị thương tích cho N5 (không có hoá đơn chứng từ): 4.400.000 đồng;

+ Tổn thất tinh thần của Trần Công P1 và Nguyễn Thị Hồng N3: 20.000.000 đồng;

+ Chi phí thuê người làm việc kinh doanh để nuôi N5 thời gian nằm bệnh viện: 100.000.000 đồng;

- Bà Lâm Thị Kim A1 - là mẹ ruột của bị hại Võ Nguyệt Á (người đại diện gia đình của bị hại Á) yêu cầu bồi thường với tổng số tiền là 119.471.811 đồng (một trăm mười chín triệu bốn trăm bảy mươi một nghìn tám trăm mười một đồng) gồm:

+ Các khoản tiền đã chi điều trị thương tích cho bị hại Ánh: 79.471.811 đồng;

+ Tổn thất tinh thần cho bà Lâm Thị Kim A1 và ông Võ Văn Đ1 (cha ruột của bị hại Á): 40.000.000 đồng.

Cáo trạng số 202/CT- VKSBD- P2 ngày 26/9/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo: Trương Tấn Lộc, Huỳnh Minh Triết, Bùi Thanh T3, Đậu Tiến D, Đỗ Hoàng P về tội "Giết người" theo điểm a, b, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và tội "Gây rối trật tự công cộng" theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Đậu Đình D1 về tội "Giết người" theo điểm a, b, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố các bị cáo: Phạm Hoài A, Lê Quang H, Thái Trọng N1, Nguyễn Hoàng Thái V, Trần Thanh T4 về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2025/HS-ST ngày 14/4/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh) đã tuyên xử:

Áp dụng điểm a, b, n khoản 1 Điều 123; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Huỳnh Minh T: 15 (mười lăm) năm tù về tội "Giết người"; 02 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng".

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 tổng hợp hình phạt: buộc bị cáo Huỳnh Minh T chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 17 (mười bảy) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/4/2024.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên xử về tội danh và hình phạt của các bị cáo Trương Tấn L1, Bùi Thanh T3, Đậu Tiến D, Đỗ Hoàng P, Đậu Đình D1, Phạm Hoài A, Lê Quang H, Thái Trọng N1, Nguyễn Hoàng Thái V, Trần Thanh T4; về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp; về trách nhiệm dân sự; về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 17/4/2025, bị cáo Huỳnh Minh T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Huỳnh Minh T giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt vì mức án cấp sơ thẩm xử quá nặng.

Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Huỳnh Minh T: 15 (mười lăm) năm tù về tội "Giết người" theo điểm a, b, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự, 02 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự, là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T không xuất trình tài liệu chứng cứ mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Minh T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư Ngô Bằng Đ và Luật sư Đỗ Đăng T2, bào chữa cho bị cáo T thống nhất đề nghị Hội đồng xét xử bác bỏ điểm a, b khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo Huỳnh Minh T vì chưa đủ cơ sở để kết tội tại hai điểm này; áp dụng các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự cho phép bị cáo Huỳnh Minh T được hưởng mức xử phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, tạo điều kiện để bị cáo sớm trở về với gia đình, chuộc lại lỗi lầm và tiếp tục có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trương Tấn L1 có mâu thuẫn với M (Không rõ nhân thân lai lịch) nên vào sáng 02/4/2024, L1 và M hẹn nhau đến khu vực ngã tư C thuộc phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương để đánh nhau vào lúc 19 giờ 30 phút. Sau đó L1 rủ thêm Huỳnh Minh T, Đỗ Hoàng P, Đậu Đình D1, Bùi Thanh T3, Đậu Tiến D, Nguyễn Trường G, Phạm Hoài A, Lê Quang H, Trần Thanh T4, Nguyễn Trọng N4, Nguyễn Hoàng Thái V đi đánh nhau thì tất cả đồng ý. Khi đi nhóm của L1 đi bằng 08 xe mô tô các loại, cầm theo 03 dao tự chế, trong đó T chở L1 đi một xe, L1 cầm dao ngồi sau đi vòng vòng để tìm đánh M. Trong quá trình lưu thông trên đường, nhóm của L1, T điều khiển xe môtô chạy tốc độ cao, nẹt pô xe, chạy thành hàng 2, hàng 3, lạng lách trên đường gây ồn ào mất an ninh, trật tự.

Khi đang đi vòng vòng thì nhóm của L1, T gặp Bùi Anh K chở Trần Công N5 lưu thông trên đường, K nhìn vào nhóm của L1 rồi chửi rồi tăng ga bỏ chạy. Do nghĩ K và Nhật là cùng nhóm của M nên T điều khiển xe chở L1 cầm dao phía sau giơ lên, cùng T3 chở D1 cầm dao giơ lên, P điều khiển xe một mình đuổi theo K và N. Cả nhóm điều khiển xe đuổi theo K và N5 một đoạn khoảng 02km tới đoạn đường H, thuộc khu phố Đ, phường Đ do sợ bị nhóm của L1 đuổi

chém nên K điều khiển xe chở N5 chạy với tốc độ cao và chạm với xe môtô đang lưu thông trên đường do chị Nguyễn Thị Ngọc H1 đang lưu thông chở theo chị Nguyễn Thị L2 và cháu Võ Nguyệt Á làm rất cả ngã xuống đường làm tất cả ngã xuống đường. Khi N5 ngồi dậy liền bị T giơ chân đạp một cái và L1 dùng dao chém vào mũ bảo hiểm N5 đang đội trên đầu một cái. D1 và D cũng cầm dao chém N nhưng không trúng. Sau đó nhóm của bị cáo L1, T bỏ đi khỏi hiện trường.

Hậu quả bị hại K chết tại hiện trường, chị Nguyễn Thị L2 chết trên đường đi cấp cứu, Trần Công Minh N5 thương tích 22%, chị Nguyễn Thị Ngọc H1 thương tích 60%, cháu Võ Nguyệt Á thương tích 30%.

Hành vi nêu trên của bị cáo Huỳnh Minh T đã đã bị Toà án cấp sơ thẩm xét xử về tội "Giết người" và "Gây rối trật tự công cộng" theo quy định tại các điểm a, b, n khoản 1 Điều 123 và điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

Luật sư bào chữa cho bị cáo T đề nghị xem xét bị cáo không phạm tội "Giết người" theo điểm a, b khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự vì bị cáo không có mâu thuẫn với bị hại, bị cáo chỉ đuổi theo bị hại vì bực tức do bị bị hại chửi. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo T là người chở bị cáo L1 cầm theo dao cùng các bị cáo khác cầm dao đuổi theo xe K và N5 làm bị hại K hoảng sợ điều khiển xe máy với tốc độ cao, không kiểm soát được việc điều khiển xe nên đã dẫn tới việc va chạm với xe mô tô của chị H1 điều khiển dẫn tới cái chết của K, chị L2 và gây thương tích cho N5, chị H1 và trẻ Á. Khi thấy K, N5 bị tai nạn bị cáo cùng đồng phạm không tìm cách giúp đỡ chở bị hại đi cấp cứu mà tiếp tục dùng chân đạp, dùng dao chém bị hại thể hiện sự côn đồ, coi thường pháp luật và coi thường mạng sống của người khác. Hậu quả là 02 người tử vong, 03 người bị thương. Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Giết người" theo theo điểm a, b khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là phù hợp.

[2] Hội đồng xét xử xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, thấy: Khi lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ tính chất hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có vợ và hai con còn nhỏ; chưa có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú; bị cáo tác động gia đình khắc phục bồi thường hậu quả; tại phiên tòa bị hại H1 xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, bị cáo hiện đang là sinh viên nên đã áp dụng các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để từ đó giảm cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu và tuyên xử bị cáo mức án 15 năm tù là về tội "Giết

người" và 02 năm 06 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng" là phù hợp, không nặng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người bào chữa của bị cáo cung cấp các tài liệu chứng minh gia đình bị cáo có công với cách mạng như: ông Nguyễn Xuân P2 (là anh ruột của bà nội bị cáo T) được tặng thưởng Huân chương Kháng chiến Hạng ba, ông Phùng Văn H2, bà Nguyễn Thị Đ2 (ông bà họ ngoại của bị cáo T) là liệt sỹ; đại diện hợp pháp của bị hại Trần Công N5 là ông Trần Công P1 và đại diện hợp pháp của bị hại Bùi Văn K1 là ông Dương Văn T6, đều có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; mẹ ruột của bị cáo là bà Dương Ngọc N có xác nhận của chính quyền địa phương về hoàn cảnh khó khăn. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét mức án mà cấp sơ thẩm xét xử là tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và hậu quả của vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Minh T, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

[3] Về án phí:

Do Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo nên bị cáo Huỳnh Minh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào điểm a, b, n khoản 1 Điều 123; điểm b khoản 2 Điều 318, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

1/ Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Minh T; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2/ Xử phạt bị cáo **Huỳnh Minh T** 15 (mười lăm) năm tù về tội "Giết người", 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Huỳnh Minh T phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 17 (mười bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/4/2024.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Huỳnh Minh T theo quyết định của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án.

3/ Về án phí: Bị cáo Huỳnh Minh T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Ngọc Thu Hương **Ngô Mạnh Cường** **Trần Thị Hòa Hiệp**